

Bản án số: 377/2024/HS-ST

Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thi Thị Tuyết Nhung

Bà Phạm Thị Tuyết Mai

Ông Huỳnh Trường Sơn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 514/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4140/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1) Võ Thị Phương N; Sinh ngày 19/10/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 149/C3 THT, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình Công S và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 129/2009/HSPT ngày 18/3/2009 của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội "Giết người" và "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 93/2006/HSST ngày 18/7/2006 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2007).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 - Có mặt.

2) Trần Trương Thụy Tiểu M; Sinh ngày 03/5/1994 tại Bà Rịa -Vũng Tàu; Thường trú: số 16/16 XV, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh T1 và bà Trương Thị Kim T2; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 1)Tại bản án số 211/2010/HSST ngày 01/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2012); 2)Tại bản án số 199/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2018).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 - Có mặt.

Người bào chữa:

1)Ông Nguyễn Trung Chánh là luật sư của Công ty luật TNHH Chánh Thiện thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Thị Phương N – Có mặt.

2)Bà Nguyễn Ngọc Trâm là luật sư của văn phòng luật sư Hồ Trung Hiếu thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, tại trước số A6/6 đường Quốc lộ 50, Ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh phát hiện Trần Trương Thụy Tiểu M có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra thu giữ trong áo khoác Mđang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, khối lượng 99,1213 gam, loại Methamphetamine. Mkhai ma túy là của Võ Thị Phương N đưa cho Mđi giao cho người mua, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, cùng vật chứng.

Cùng ngày 14/6/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Thị Phương N (địa chỉ số 211 đường Tôn Thất Hiệp, Phường 12, Quận 11), thu giữ tại móc treo xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59X3-920.16 của N để phía trước nhà có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, khối lượng 5,3950 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xám là ma túy, khối lượng 9,8822 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate. N

khai ma túy của N cất giấu để bán lại cho người mua.

Ngày 16/6/2023, Võ Thị Phương N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, để điều tra.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Trần Trương Thụy Tiểu M và Võ Thị Phương N đã được giám định tại Kết luận giám định số 6524/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra xác định, Trần Trương Thụy Tiểu M và Võ Thị Phương N là bạn bè, lúc 09 giờ ngày 14/6/2023, M nói với N có người tên Đặng (không rõ lai lịch) đặt mua 100 gam ma túy, loại Methamphetamine, giá 30.000.000 đồng. Sau đó, N và M bàn bạc mua ma túy bán lại để cùng nhau thu lợi, N liên hệ người tên Thái (không rõ lai lịch) mua 100 gam ma túy, loại Methamphetamine, giá 27.000.000 đồng, để bán cho Đặng và N mua thêm 3.000.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, để N bán riêng, giao ma túy tại khu vực hẻm số 958 đường Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình. Nhận được ma túy, N đưa về chỗ ở tại số 211 đường Tôn Thất Hiệp, Phường 12, Quận 11, chia thành 03 gói. Sau đó, N lấy 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,3950 (của N mua riêng) và 01 gói ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate, khối lượng 9,8822 gam do người tên Phi (không rõ lai lịch) cho N trước đó cất giấu vào hộp rồi treo trên xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59X3-920.16, để bán thu lợi riêng, không cho M biết. Lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, N thuê xe ôm công nghệ Bee do anh Nguyễn Văn Đô điều khiển, chở M đi giao 02 gói ma túy loại Methamphetamine cho Đặng theo chỉ đạo của N, thì bị bắt quả tang như trên. N và M chưa bán được ma túy nên chưa thu lợi.

Tại bản Cáo trạng số: 389/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 02 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thị Phương N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Võ Thị Phương N và Trần Trương Thụy Tiểu M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu

quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Võ Thị Phương N và Trần Trương Thụy Tiểu M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị Phương N mức án 20 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

- Luật sư Nguyễn Trung Chánh bào chữa cho bị cáo Võ Thị Phương N trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật cũng như mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Luật sư cũng đề nghị xem xét, bị cáo mua bán ma túy lần đầu, khối lượng ma túy thu giữ quá tang nên hậu quả về mặt xã hội của tội phạm có phần được hạn chế. Hoàn cảnh, điều kiện của gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, không có người thân, không ai thăm nuôi nên việc thi hành hình phạt bổ sung là cực kỳ khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hoặc giảm nhẹ hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

- Bị cáo N đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư, xin giảm nhẹ hình phạt chính và miễn, giảm hình phạt bổ sung để có cơ hội sớm thi hành án trở về với xã hội.

- Luật sư Nguyễn N Trâm bào chữa cho bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Về hình phạt, luật sư đề nghị xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo thiếu đi sự giáo dục, quan tâm đến từ gia đình, bị cáo vướng vào vòng lao lý từ sớm, trong vụ án này khối lượng ma túy đã bị thu giữ hoàn toàn nên hậu quả của tội phạm có phần hạn chế. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt tù, giảm hoặc miễn hình phạt bổ sung để bị cáo có điều kiện thi hành án, sớm trở về làm lại cuộc đời.

- Bị cáo M đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của các luật sư và bị

cáo: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về với xã hội và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Phương N, Trần Trương Thụy Tiểu M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định ma túy, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Các bị cáo Võ Thị Phương N và Trần Trương Thụy Tiểu M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Đặng (không rõ lai lịch) vào ngày 14/6/2024 nhằm hưởng lợi bất chính. Thời điểm phát hiện bắt quả tang, Cơ quan Công an thu giữ của M khối lượng ma túy là 99,1213gam, loại Methamphetamine. Đồng thời, Cơ quan Công an tiến hành khám xét nơi ở của N địa chỉ số 211 đường Tôn Thất Hiệp, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ khối lượng ma túy là 5,3950 gam, loại Methamphetamine và 9,8822 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate mà N cất giấu nhằm sử dụng riêng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Nguồn ma túy Methamphetamine được N đặt mua của đối tượng Thái (không rõ lai lịch), với giá 30.000.000 đồng và nguồn ma túy tổng hợp (Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate) được N đặt mua của đối tượng Phi (không rõ lai lịch).

[2.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Võ Thị Phương N và Trần Trương Thụy Tiểu M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Thị Phương N và Trần Trương Thụy Tiểu M là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất, vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tính chất, vai trò đồng phạm:

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M giữ vai trò là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy cho Đặng, đồng thời, Mcũng là người trực tiếp đi giao ma túy cho Đặng. Bị cáo Võ Thị Phương N là người tìm nguồn ma túy, liên hệ thỏa thuận với Thái về khối lượng, giá mua bán Methamphetamine, rồi nhận và phân chia ma túy để Mđi giao cho khách nên các bị cáo có vai trò đồng phạm tương đương nhau khi cùng thực hiện tội phạm.

[4.2] Đối với khối lượng 5,3950 gam Methamphetamine và 9,8822 gam Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate mà N cất giấu riêng, để sử dụng và bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mi, N khai thống nhất việc M không biết và không liên quan đến khối lượng ma túy nêu trên của N nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm liên quan của Mđối với khối lượng ma túy này.

[4.3] Do đó, bị cáo Võ Thị Phương N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với tổng khối lượng ma túy là 104,5163 gam Methamphetamine và 9,8822 gam Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số

19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, thì hành vi nêu trên của bị cáo N thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy là 99,1213gam, loại Methamphetamine, thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Thị Phương N có 01 tiền án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân:

[7.1] Năm 2012, bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7.2] Đối với Bản án số 211/2010/HSST ngày 01/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Bản án số 93/2006/HSST ngày 18/7/2006 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Võ Thị Phương N về tội “Cướp giật tài sản”. Do các bị cáo bị kết án đều thuộc trường hợp được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét khi đánh giá nhân thân của các bị cáo.

[8] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm

nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức phạt tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và một phần quan điểm bào chữa của luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

[10.1] Đối với 02 gói niêm phong cùng ghi nội dung “1348(6524)” bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Diễm và điều tra viên Đỗ Đình Trung, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 túi giấy, 02 bao giấy (dạng bao lì xì), 01 hộp vải, 01 bịch nylon màu đỏ, 01 cân điện tử, 01 đĩa sứ màu trắng, nhiều gói nylon không chứa gì là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu ghi chữ Tecno Pova và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số tiền 20.000 đồng là tiền, công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Các vấn đề khác:

[11.1] Đối với Nguyễn Văn D là tài xế xe công nghệ. Vào ngày 14/6/2023, thông qua ứng dụng “Be”, N sử dụng số điện thoại di động số 0787700798 đặt xe tại địa chỉ 211 Tôn Thất Hiệp, Phường 12, Quận 11 để chở M đến địa chỉ E10/294A QL50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh. Khi D chở M tới trước địa chỉ A6/6 QL50, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ ma túy của M. Quá trình điều tra xác định D không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của M và đồng phạm nên Cơ quan Điều tra không xử lý với Nguyễn Văn D là có căn cứ.

[11.2] Đối với các đối tượng Thái, Phi và Đặng, do các bị cáo N và M không khai rõ nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Phương N 20** (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

Xử phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Phương N 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Trương Thụy Tiểu M 16** (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Trương Thụy Tiểu M 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong cùng ghi nội dung “1348(6524)” bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và điều tra viên Đỗ Đình Trung, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 túi giấy, 02 bao giấy (dạng bao lì xì), 01 hộp vải, 01 bịch nylon màu đỏ, 01 cân điện tử, 01 đĩa sứ màu trắng, nhiều gói nylon không chứa gì.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 20.000 (hai mươi ngàn) đồng; 01 điện thoại di động ghi chữ Tecno Pova (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone (Imei khay sim: ...506598, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/464 ngày 31/7/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, lập ngày 06/8/2024 tại Kho bạc Nhà nước Quận 10).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Đường sự; (2)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

